

**Trì Giới Vi Bản
Tịnh độ Vi Quy
Quán Tâm Vi Yếu
Thiện Hữu Vi Y**

TỨ TRỌNG GIỚI TƯỞNG

Tập 1

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoằng

Thời gian: Ngày 21 tháng 8 năm 2016

Địa điểm: Chùa Tịnh Độ Thiện Quả Lâm, Đà Loan

Việt dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị đại đức Tỳ-kheo, Ni sư, chư vị Sa-di, cư sĩ tôn kính, cùng quý vị liên hữu đang xem phát sóng trực tiếp chào mọi người buổi chiều!

Mời để tay xuống. Pháp hội học giới, niệm Phật lần này của chúng ta có chỗ không giống với Phật thất mọi khi. [Pháp hội] lần này chú trọng ở học tập giới pháp. Đại sư Ngẫu Ích từng nói: “*Trì giới niệm Phật vốn là một môn*”, cho nên người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ như chúng ta nhất định phải nghiêm túc học tập giới pháp, giữ gìn giới luật. Trong bài văn “*Tịnh Độ Chỉ Yếu*” của đại sư Ấn Quang, ngài đã chỉ ra rất rõ ràng rằng: “*Phàm là người tu tịnh nghiệp thì đầu tiên nhất định phải nghiêm trì tịnh giới, thứ hai nhất định phải phát tâm Bồ-đề, thứ ba nhất định phải đủ tín nguyện sâu*”. Ba điều này thiếu một cũng không được.

Trì giới là nền tảng của hết thầy pháp môn Đại thừa, chỉ cần là Phật pháp thì đều nhất định phải xây dựng trên nền tảng của giới luật. Nếu như không trì giới thì không phải là Phật pháp nữa, cho nên Tịnh tông đương nhiên cũng không ngoại lệ. Đại sư Ngẫu Ích nói: “*Tịnh giới là nhân, Tịnh độ là quả*”. Người muốn sanh về Tịnh độ, thì nhất định phải trì tịnh giới. Trì giới phải trì đến thanh tịnh, ba nghiệp thân, khẩu, ý đều thanh tịnh. Đây gọi là trì tịnh giới. Sau đó còn phải phát tâm Bồ-đề, phải phổ độ chúng sanh. Làm sao để phổ độ chúng sanh? Cũng là phải khuyên mọi người trì giới niệm Phật, đây chính là phương tiện thù thắng nhất để độ chúng sanh.

Họ có thể trì giới thì có thể đoạn được nhân ác trong hiện tại, nên quả ác ở tương lai sẽ không còn nữa. Họ có thể niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Vậy chúng ta muốn cầu sanh Tịnh độ, thì bản thân nhất định phải đầy đủ tin sâu nguyện thiết. Tín nguyện đầy đủ thì chắc chắn vãng sanh, hơn nữa người mà tín nguyện đầy đủ thì nhất định là người an vui thanh tịnh, nhất định là người nghiêm trì tịnh giới, do đó họ nhất định rất vui vẻ trì giới, rất an vui thanh tịnh. Người như vậy mới có thể vãng sanh Tịnh độ.

Trong kinh Đại Phẩm Bát-nhã, Phật đã dạy bảo chúng ta như vậy: *“Nếu ta không trì giới, thì sẽ đọa trong ba đường ác, còn không được thân người, huống hồ có thể thành tựu chúng sanh, cõi nước Phật thanh tịnh, đầy đủ hết thảy chủng trí”*. Nếu như Phật không trì giới thì sẽ đọa ba đường ác, hơn nữa còn không được thân người, làm sao có thể thành tựu chúng sanh? Vậy tâm Bồ-đề làm sao có thể thực tiễn? Làm sao có thể thành tựu cõi nước Phật thanh tịnh? Làm sao có thể thành tựu hết thảy chủng trí? Mọi người tu Tịnh độ đều hy vọng có thể lúc mạng chung tự tại vãng sanh.

Trong Đại Trí Độ Luận nói: *“Người trì giới, lúc mạng chung, gió dao xẻ thân, gân mạch cắt đứt, tâm không sợ hãi”*. Cho nên, đây là nói cho bạn biết, bạn làm thế nào để đến lúc mạng chung tâm không điên đảo thì được vãng sanh về nước Cực Lạc của A-di-đà Phật. Bạn muốn tâm không điên đảo thì nhất định phải nghiêm túc trì giới, vậy mới có thể làm được. Người trì giới trong lúc mạng chung, cho dù gió dao cắt xẻ thân thể, tứ đại phân ly, đau khổ vô cùng. Chúng ta cũng thấy được những trường hợp như vậy ở trước mắt. Lúc lâm chung, trong khoảng thời gian này họ đã thị hiện cho chúng ta thấy mọi sự đau khổ lúc tứ đại phân ly, gân mạch cắt đứt, người gầy yếu không thể tả, thậm chí ngay cả khí lực nói chuyện cũng không có, thể nhưng tâm không sợ hãi. Một chút sợ hãi đều không có, chánh niệm phân minh, hơn nữa càng đến lúc mạng chung thì họ không ăn gì nữa, đầu óc họ rất sáng suốt, đối với cảnh giới bên ngoài phản ứng rất nhanh nhạy, rất có trí tuệ, chân thật là tâm không điên đảo. Đây là do họ có thể nghiêm trì giới luật cho nên đạt được quả báo như vậy. Nếu như người không nghiêm túc trì giới thì đến lúc mạng chung sẽ khó tránh khỏi tinh thần rối loạn, tâm ý điên đảo, thậm chí nghiệp chướng hiện tiền, ví dụ như bất tỉnh nhân sự, hoặc là ngay cả thân bằng quyến thuộc cũng không

nhận ra, hoàn toàn bị ác nghiệp trói buộc nên không cách gì thoát khỏi. Lúc này, bạn bảo họ niệm Phật thì họ cũng không niệm nổi nữa.

Cho nên tu hành Tịnh độ, trì giới là nhất định không thể thiếu. Hơn nữa, trong giới luật thì bảy chúng đệ tử đều có giới pháp riêng. Bảy chúng là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di ni, đây là năm chúng xuất gia, và hai chúng tại gia là Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đều do đã thọ giới nên mới có danh phận là đệ tử Phật. Do đó tối thiểu là phải thọ ngũ giới, mà ngũ giới là cả bảy chúng đều thọ trì, không chỉ là hai chúng tại gia, mà bảy chúng đều phải thọ trì. Hơn nữa tất cả giới pháp của bảy chúng chẳng qua chính là triển khai ra từ ngũ giới, cho nên đại sư Ngẫu Ích nói: “*Ngũ giới là cha của chư Phật*”. Chữ cha này chính là dùng để thí dụ, thí dụ có thể sanh ra chư Phật. Hay nói cách khác, nếu như không thể giữ ngũ giới thì không thể thành Phật. Chẳng những không thể thành Phật, mà ngay cả muốn sanh vào đường thiện cũng không thể. Bốn điều phía trước trong ngũ giới là thuộc về tánh giới, cũng là giới trọng. Tánh giới, bản tánh của nó chính là có tội, cho nên Phật ngăn cấm chúng ta phạm tội này, giới này gọi là tánh giới. Khác với già giới, điều thứ năm uống rượu là thuộc về già giới, là giúp ngăn cản chúng ta phạm vào tánh giới.

Bốn giới trọng này chính là “giết, trộm, dâm, dối”, bên trong nó cũng bao hàm hết bảy giới pháp. Hết bảy giới kỳ thực đều là đối trị giết, trộm, dâm, dối. Tỳ-kheo có 250 giới, phần đầu chính là bốn giới trọng này, Tỳ-kheo-ni có tám giới trọng, bốn điều phía trước cũng như vậy, những điều phía sau chẳng qua cũng là giúp chúng ta đối trị những tội nghiệp giết, trộm, dâm, dối, thậm chí những oai nghi nhỏ nhất, những giới khinh đều là để giúp phòng ngừa phạm giới trọng.

Do đó pháp hội lần này chúng tôi đã chuẩn bị dùng thời gian sáu bài giảng để cố gắng nói rõ với mọi người về bốn giới trọng, giúp mọi người có thể nghiêm trì bốn giới trọng này. Đây cũng là trong kinh Lăng Nghiêm, Phật đã khai thị cho chúng ta bốn điều thanh tịnh minh hối, là lời giáo huấn thanh tịnh, tường tận. Nếu muốn đạt được quả Bồ-đề, thì nhất định phải nghiêm trì bốn giới trọng này. Vậy muốn nghiêm trì giới luật thì nhất định phải cố gắng học giới tướng cho rõ ràng, hơn nữa cần phải thọ giới, đắc giới thể. Nếu như không đắc giới thể, bạn chỉ học những giới tướng này thì giống cái gì vậy, bạn mắc bệnh nặng, bạn đi nghiên cứu đơn thuốc,

ngiên cứu đơn thuốc rất rõ ràng rồi nhưng bạn lại không uống thuốc. Vậy thì đơn thuốc này chỉ là một đơn thuốc mà thôi, chẳng có giúp đỡ gì với bạn. Bạn nhất định phải uống thuốc thì mới có thể trị khỏi bệnh, cho nên đơn thuốc cũng phải nghiên cứu, nhưng quan trọng hơn là phải uống thuốc, uống thuốc trước đã, sau đó lại đem đơn thuốc này nghiên cứu tường tận hơn, vậy thì càng tốt. Cho nên hai điều này, đã nghiên cứu giới tướng, lại phải thọ giới, đắc giới thể nữa. Hai điều này đều vô cùng quan trọng. Đây chính là nói nội hàm của trì giới, một cái là giới thể, một cái là giới tướng.

Vâng, lần này chúng tôi chọn tài liệu là “*Kinh Phật Thuyết Ưu-bà-tắc Ngũ Giới Tướng*”. Trên tay quý vị đều có cuốn sách này rồi. Đại sư Ngẫu Ích có chú giải đơn giản cho cuốn kinh này, gọi là “Tiên Yếu”, cũng có bổ thích của đại sư Hoằng Nhất, tức là giải thích bổ sung. Có thể nói hai vị đại đức Luật tông này đều rất xem trọng bộ kinh này, huống hồ hơn hai vị đại đức này cũng đều là đại đức trong Tịnh tông. Tổ Ngẫu Ích là tổ thứ chín của Tịnh tông, đại sư Hoằng Nhất cũng là trì giới niệm Phật vãng sanh thể giới Cực Lạc.

Chúng ta giải thích sơ lược một chút về đề kinh của kinh này. “*Kinh Phật Thuyết Ưu-bà-tắc Ngũ Giới Tướng*”. Trước tiên giải thích đề mục của kinh, sau đó sẽ giải thích một chút về nhân đề. “Phật thuyết”, Phật là chỉ cho người giác ngộ, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, người như vậy thì gọi là Phật. Ở đây là chuyên chỉ cho Thích-ca Mâu-ni Phật, là từ kim khẩu của lão nhân ngài tuyên thuyết ra giới tướng của ngũ giới, tức là bộ này, cho nên gọi là Phật thuyết. Ưu-bà-tắc, đây là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung gọi là cận sự nam, cũng gọi là thanh tín sĩ, chính là nam cư sĩ, người đã thọ tam quy ngũ giới, nam cư sĩ gọi là Ưu-bà-tắc, nữ chúng thì gọi là Ưu-bà-di. Hay nói cách khác, nếu không thọ ngũ giới, chỉ thọ tam quy y thì vẫn chưa thể gọi là Ưu-bà-tắc, chỉ có thể gọi là người tam quy. có thể gọi là nam tam quy, nữ tam quy, nhưng không thể gọi là Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Hay nói cách khác, vẫn chưa hoàn toàn là đệ tử Phật chính thức. Đệ tử Phật chính thức thì nhất định phải thọ tam quy ngũ giới. Đây là điều tối thiểu nhất.

Vậy thì có người nói: tôi sợ thọ giới rồi nhưng không giữ được thì phải làm sao? Không giữ được, vậy bạn nói tương lai phải làm sao? Vậy thì phải đọa ác đạo. Bốn giới trọng trong ngũ giới, dù bạn không thọ giới

nhưng nếu bạn phạm thì vẫn phải đọa ác đạo. Vậy bạn nói phải làm sao? Bạn thọ giới, đắc giới thể, giới thể còn có công năng giúp bạn phòng lỗi ngăn ác một cách tự nhiên. Tức là sau khi bạn thọ giới thì sẽ không dễ phạm giới, cho nên thọ giới luôn tốt hơn không thọ giới, thể nhưng thọ giới rồi thì nhất định phải cố gắng giữ giới, nếu không giữ thì đó chính là tội chồng thêm tội, giống như nói thứ nhất bạn phạm phải tánh tội này, bản tánh chính là đã có tội, thứ hai bạn còn hủy nhục danh xưng đệ tử Phật này nữa, bôi nhọ cửa Phật, tội này càng nặng hơn nữa. Cho nên giới không thọ thì thôi, nếu đã thọ rồi thì nhất định phải nghiêm trì. Nếu không phạm thì thôi, đã phạm thì chắc chắn đọa ác đạo. Thông qua thọ giới, trì giới thì chúng ta mới có thể đoạn trừ phiền não, thoát khỏi lục đạo, đạt được giải thoát, nếu không sẽ vĩnh viễn ở trong lục đạo, không có nhân duyên được giải thoát.

Phía sau nói kinh Ngũ Giới Tướng. “Giới tướng” chính là những tướng trạng của trì giới biểu hiện ra, bạn trì được giới luật thì tự nhiên sẽ tương ứng với thiện, biểu hiện của bạn sẽ khác trước đây, cũng khác với những người không thọ giới, tức là bạn có năng lực quản thúc chính mình. Vậy thì giới tướng, căn cứ theo tổ sư Luật tông Đạo Tuyên ở Nam Sơn, trong “Hành Sự Sao Tư Trì Ký” có nói đến giới có bốn hàm nghĩa: *Giới pháp, giới thể, giới hạnh, giới tướng*, pháp, thể, hạnh, tướng. Giới tướng là thuộc về điều thứ nhất, vừa rồi có nhắc đến giới pháp, giới thể. Giới pháp chính là những gì luật tạng mà Phật nói, chỉ có mình Phật mới có thể chế giới, ngay đến đẳng giác Bồ-tát cũng không có tư cách chế giới. Giới khác với kinh, kinh thì có năm hạng người có thể nói, ngoài Phật có thể nói kinh ra thì Bồ-tát cũng có thể nói, A-la-hán thậm chí cho đến người biến hóa đều có thể nói kinh, nhưng giới thì chỉ có mình Phật mới có thể chế định. Như vậy thấy được sự tôn quý của giới pháp, bởi vì giới là nhân giúp chúng ta giải thoát. Nếu muốn giới pháp có tác dụng đối với chúng ta thì nhất định phải thông qua thọ giới, tiếp nhận giới thể. Ví dụ ngũ giới là tiếp nhận giới thể trong [khi truyền thọ] tam quy y. Cho nên sau pháp hội, chúng ta sẽ cử hành ngũ giới.

Sẽ có người hỏi: Nếu tôi chỉ muốn thọ tam quy y, không thọ ngũ giới có được không? Đương nhiên có thể được, hơn nữa bạn không cần làm thêm bất cứ nghi thức nào khác, chỉ cần ở trong [nghi thức] ngũ giới

là được. Bởi vì trong nghi thức ngũ giới nhất định phải có tam quy y, không có tam quy y thì làm sao có thể đắc giới thể của ngũ giới được? Do đó ngũ giới là trong khi tam quy y mà đắc giới. Vậy bạn chỉ thọ tam quy y, không thọ ngũ giới, chỉ cần trong lúc tam quy y hãy tác ý “mình không thọ ngũ giới” là được rồi. Sau khi thọ tam quy y xong, tuyên nói giới tướng: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, có thể giữ được không? Thì bạn đừng trả lời, đừng trả lời là “có thể giữ”. Tức là chỉ tam quy, không có ngũ giới. Ngũ giới cũng có thể thọ riêng từng điều, tôi chỉ thọ một điều, hai điều cũng được. Điều nào có thể giữ thì bạn trả lời là “có thể giữ”, điều nào không thể giữ thì không trả lời, không nói ra, không phát ngôn, vậy tức là không thọ. Đây là rất phương tiện. Đương nhiên người xuất gia thì phải thọ tất cả, thọ đầy đủ, không thể thọ riêng từng điều, giới Sa-di, giới Tỳ-kheo, giới Tỳ-kheo-ni đều phải thọ đầy đủ. Người xuất gia thọ giới Bồ-tát, giới Phạm Võng Bồ-tát, 10 trọng, 48 khinh cũng phải thọ đầy đủ, không thể thọ riêng từng điều. Người tại gia thì có thể thọ riêng từng điều. Cho nên sau khi chúng ta thọ ngũ giới xong, hôm sau vẫn còn một [nghi thức] truyền thọ giới Phạm Võng Bồ-tát. Đó chính là phải phát tâm Bồ-đề đắc giới thể. Nếu như bạn thọ giới Phạm Võng Bồ-tát 10 giới trọng, 48 giới khinh mà cảm thấy chỉ có thể thọ một số điều, vậy thì cũng có thể thọ từng điều. Hoặc là sau khi thọ nhưng cảm thấy điều nào đó không thọ nổi thì bỏ điều đó cũng được. Điều này chỉ [áp dụng cho] chúng tại gia, chúng xuất gia thì không được.

Chúng xuất gia nhất định phải thọ hết, nếu xả thì xả hết, cho nên người xuất gia nhất định phải giữ tịnh giới đầy đủ. Người tại gia thì có thể thọ riêng từng điều. Ngũ giới, bát giới, Bồ-tát giới, Bồ-tát giới thì sẽ nói riêng, ngũ giới, bát giới, Sa-di giới là thuộc về giới pháp Thanh văn, đều thọ trong lúc tam quy y. Giới pháp của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni là thọ trong Bạch Tứ Yết-ma, Tam Phán Yết-ma. Khi thọ giới duyên cảnh như pháp, phát tâm, quán tưởng, chuyên chú trong cảnh giới thọ giới này thì có thể đắc giới như pháp. Sáng hôm nay mọi người đã thọ Bát Quan Trai giới, pháp này đều đã làm qua nên mọi người rất rõ ràng.

Sau khi đắc giới thể thì bạn tự nhiên liền có thể có một loại sức mạnh quản thúc bản thân, cho nên giới thể có thể giúp phòng lỗi ngăn ác một cách tự nhiên. Khi bạn gặp phải cảnh giới phạm giới thì bạn sẽ nhớ ra ngay

nào, tháng nào, năm nào, ở chỗ nào, dưới tòa của vị thầy nào mình đã cầu thọ giới này, nên mình không thể phạm giới được. Đây chính là sức quán thúc đối với bạn. Trong Duy Thức Học nói đây chính là cảnh giới của thọ giới, tức là trong ruộng thức thứ tám của bạn đã trồng xuống hạt giống. Đây là hạt giống giới thiện, khiến cho bạn có thể khi hạt giống này gặp được duyên nó có thể hiện hình, sanh ra sức mạnh phòng hộ.

Cho nên khi bạn thọ giới càng chuyên chú, càng chí thành thì sức mạnh của hạt giống này càng mạnh, cho nên có người thọ giới không chỉ thọ một lần mà thọ rất nhiều lần. Điều này cũng tốt, vì sao vậy? Đó là không ngừng tăng cường sức mạnh của hạt giống giới thể này. Thọ nhiều lần chính là làm sức mạnh hạt giống này của họ được sâu thêm. Nó giúp bạn càng có thêm năng lực phòng lỗi ngăn ác, thậm chí bạn gặp cảnh giới ở trong mộng, ví dụ trong mộng bạn gặp một cô gái đẹp, thì trong mộng bạn vẫn có thể nhớ được mình đã là đệ tử Phật, đã thọ giới rồi, mình không thể làm xằng làm bậy. Đây chính là sự phòng hộ đối với bạn. Có giới thể rồi thì mới có thể y theo pháp mà trì giới. Điều này là thuộc về giới hạnh. Giới hạnh bao gồm ba nghiệp thân khẩu ý, đặc biệt là ý nghiệp. Trong ý nghiệp phòng lỗi ngăn ác, đoạn ác tu thiện, khiến bạn có thể giữ gìn được giới thể thanh tịnh. Giả như có phạm giới thì phải sám hối như pháp, vẫn được thanh tịnh. Hành trì như vậy thì tự nhiên có tướng oai nghi biểu lộ ra bên ngoài. Cử chỉ hành vi của người này xem thấy rất thanh tịnh. Họ không tương ưng với phiền não, mà họ tương ưng với thiện pháp, vừa nhìn thì thấy là một người thiện. Đây chính là giới biểu hiện ra tướng. Đây gọi là bốn loại hàm nghĩa giới pháp, giới thể, giới hạnh, giới tướng. Giới tướng mà những gì đề kinh nói ở đây chủ yếu là nói mỗi một giới có liên quan đến khai, già, trì, phạm, và tướng phạm giới khinh trọng, gọi là giới tướng. Phật giảng bộ kinh này chính là kinh Ngũ Giới Tướng. Đề kinh nói sơ qua như thế.

Còn nhân đề của kinh này là “*Tổng Thiên Trúc Tam Tạng Cầu-Na-Bạt-Ma Thích*”. “Tổng” này là nói về Lưu Tống, không phải là triều Tống do Triệu Khuông Dận kiến lập. Thiên Trúc, ở đây thực tế là nói Bắc Ấn Độ vị đại sư dịch kinh này là người nước Kế Tân, nước Kế Tân hiện nay chính là Kashmir. “Tam Tạng” chính là nói ngài là pháp sư thông đạt tam tạng Kinh, Luật, Luận. Ngài tên là tôn giả Cầu-na-bạt-ma. Ngài đến Trung

Quốc cũng phiên dịch không ít kinh điển. Ngoài bộ kinh Ngũ Giới Tướng này ra, ngài còn phiên dịch kinh Bồ-tát Thiện Giới, còn có Tứ Phần Luật Tỳ-kheo-ni Yết-ma Pháp, Sa-di Oai Nghi, v.v. Trong giới pháp ngài cũng phiên dịch tương đối nhiều. Nhân đề này chỉ giới thiệu sơ lược đến đây thôi.

Chúng ta chọn cuốn sách này là bản “Tiên Yếu” của đại sư Ngẫu Ích, “tiên” tức là mảnh giấy. Thời xưa, kinh Phật đều là sách chép tay, bởi vì kỹ thuật in ấn chưa phát triển, không thuận tiện như chúng ta hiện nay, mỗi người một cuốn, đó chính là sách của bạn. Bạn ghi chép lên sách đó đều được, nhưng sách thời xưa hiếm hoi, nên bản thân học tập thì không được viết chữ trực tiếp lên cuốn kinh đó. Nếu muốn chú giải, hoặc có bài ghi chép, có tâm đắc thể hội gì đó, muốn ghi chép lại thì dùng một mảnh giấy nhỏ, sau khi viết xong thì kẹp vào trong sách. Đây gọi là “tiên”. Cho nên bản “Tiên Yếu” này của đại sư Ngẫu Ích chính là nêu ra những điểm mấu chốt quan trọng trong kinh văn, cho nên đây là chú giải đơn giản.

Tiếp theo chúng ta xem kinh văn, bởi vì thời gian của chúng ta có hạn, cho nên giảng kinh lần này chúng tôi sẽ không giải thích kinh văn tỉ mỉ, thường sau khi chúng ta đọc xong thì chúng tôi sẽ giảng giải những chỗ trọng điểm, khó hiểu, những chỗ dễ hiểu khác thì chúng ta đọc qua là được rồi. Trước tiên xem phần tự. Kinh có ba phần là phần tự, phần chánh tông, phần lưu thông. Kinh văn phần tự:

“Tôi nghe như vậy, một thời đức Phật tại nước Ca-đuy-la-vê. Bấy giờ vua Tịnh Phạn đến nơi Phật ngự, mặt lễ chân Phật, rồi chấp tay cung kính bạch Phật rằng: Nay con có lời thỉnh cầu để tự cứu độ, cầu mong Thế Tôn thương xót thỏa chí nguyện con. Phật nói: Ta có thể thuận theo những gì vua nguyện cầu. Vua bạch Phật rằng: Thế Tôn đã chế ra các giới khinh trọng cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Sa-di, Sa-di ni. Cúi mong Như Lai cũng vì hàng Ưu-bà-tắc chúng con phân biệt ngũ giới, điều nào có thể sám hối, điều nào không thể sám hối, để chúng con nhận biết giới tướng, không còn nghi hoặc”.

“Tôi nghe như vậy” chính là câu “tôi nghe như vậy” ở trong các kinh thông thường, có pháp sư dịch là “nghe như thế này”. Đây là tôn giả A-nan nói, bởi vì mỗi một bộ kinh Phật giảng thì ngài A-nan đều nghe qua,

cho nên sau khi Phật diệt độ ngài A-nan kết tập kinh điển chính là phúc giảng, đem những điều mình nghe thấy trước đây phúc giảng, mời 500 vị A-la-hán đến ấn khả. Đây là kết tập thành kinh điển. Phần tự ở đây nhất định sẽ bao gồm hai loại, một là thông tự, cũng gọi là chúng tín tự. Chúng tín tự chủ yếu nói về sáu loại thành tự. “*Như vậy*” là tín thành tự, “*nghe*” là nghe thành tự, “*một thời*” là thời thành tự, “*Phật*” là chủ thành tự, ở “*nước Ca-duy-la-vệ*” đây là nơi chốn, nơi thành tự sau đó còn có chúng thành tự, là đại chúng nghe kinh. Ở đây là cha của Phật, tức là vua Tịnh Phạn đến khải thỉnh bộ kinh này, phần sau là sau khi vua Tịnh Phạn ra về, Phật mới nói với các Tỳ-kheo, cho nên chúng của bộ kinh này kỳ thực chủ yếu vẫn là chúng Tỳ-kheo. Nước Ca-duy-la-vệ chính là một quốc gia ở Trung Thiên Trúc, là quê hương của Thế Tôn. Sau khi Thế Tôn thành đạo, cha của ngài cũng vô cùng hoan hỷ, cũng quy y, cũng thọ ngũ giới, đã làm Ưu-bà-tắc. Lúc này ông đến thỉnh pháp, thỉnh Phật giảng pháp tướng của ngũ giới.

Bởi vì trong “*Tiên Yếu*”, đại sư Ngẫu Ích nói rằng: Pháp ngũ giới chính là cha của ba đời chư Phật, y theo ngũ giới mà sanh ra mười phương ba đời hết thầy chư Phật, vậy thì làm sao có thể xem nhẹ được? Vua Tịnh Phạn, bạn xem mặc dù khi ở thế tục ông là cha, là quốc vương nhưng khi gặp chúng xuất gia, Phật đã xuất gia rồi, ông vẫn kính lễ như vậy. “*Mặt lễ chân Phật, rồi chấp tay cung kính*”, cho nên đây chính là biểu thị lễ nghi mà Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di chúng ta nên có. Cho dù con trai của bạn đã xuất gia rồi, họ đã thọ giới Sa-di, thậm chí giới Tỳ-kheo, hoặc là con gái đã thọ giới Sa-di ni, thậm chí giới Tỳ-kheo-ni. Bạn gặp họ thì nên làm như thế nào? Cũng có thể làm giống như vua Tịnh Phạn vậy, đối với Phật cũng như vậy, có thể đánh lễ. Những người con xuất gia này không cần lễ lạy cha mẹ, chỉ cần cúi chào, không cần lễ lạy. Bởi vì đạt được giới thể, giới thể của chúng xuất gia cao hơn giới thể của người tại gia, cao ở đâu vậy? Chủ yếu là ở giới không dâm, đây là đoạn gốc rễ sanh tử, chánh nhân giải thoát. Cho nên lễ này là biểu thị lòng tôn kính đối với giới pháp.

Vua Tịnh Phạn bạch Phật rằng: “*Nay con có lời thỉnh cầu để tự cứu độ*”, con hy vọng, có lời thỉnh cầu, thỉnh Phật cứu giúp, độ con được giải thoát, thậm chí độ hết thầy chúng sanh, mong Thế Tôn từ bi thỏa mãn chí hướng của con. Phật nói có thể thỏa mãn nguyện vọng của đức vua, thuận

theo những gì vua mong cầu. Bạn xem Phật cũng không gọi ông là cha, mà trực tiếp gọi là vua. Đây đều là làm biểu pháp cho chúng ta. Vua Tịnh Phạn nói với Phật rằng: Thế Tôn đã chế ra giới Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Sa-di, Sa-di ni, đương nhiên trong đây còn có Thức-xoa-ma-na, đây là đã chế định giới pháp cho năm chúng xuất gia. Hay nói cách khác, đây là sau khi Phật thành đạo ít nhất là sau 12 năm thì Phật nói bộ kinh này. Lúc này giới pháp đã chế định xong rồi, giới pháp, chế giới rất tường tận, rất nghiêm cẩn, mỗi một giới tướng của giới bao gồm “khai, giá, trì, phạm”, còn có mức phạm giới khinh trọng. Trong toàn bộ Luật tạng đều đã nói rất rõ ràng tường tận. Hiện tại thiếu gì vậy? Chưa chế giới cho người tại gia, cho nên vua Tịnh Phạn khái thỉnh Phật vì Ưu-bà-tắc, đương nhiên bao gồm cả Ưu-bà-di, nói rõ phân biệt giới tướng trong ngũ giới. Phạm những giới nào có thể sám hối, những giới nào không thể sám hối, tức là không sám hối được, nghĩa là phạm giới trọng sẽ mất giới thể không thể sám hối, khiến những người thọ giới như chúng ta đều có thể nhận thức được giới tướng, hơn nữa không còn nghi hoặc, sẽ như pháp mà hành trì.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới.

“Phật nói: Lành thay, lành thay! Kiêu Đàm, chủ tâm của ta từ lâu đã muốn phân biệt rõ ngũ giới của Ưu-bà-tắc. Nếu có thiện nam tử nào thọ trì không phạm, do nhân duyên ấy sẽ thành Phật đạo. Nếu đã phạm mà không sám hối thì thường ở tam đồ”.

Ở đây Phật nói lành thay, lành thay! Tức là quá tốt rồi, thật sự là hợp với bản hoài của Phật, hơn nữa dưới là khế hợp với căn cơ của chúng sanh. Cho nên hai từ lành thay, một là trên hợp với ý của Phật, hai là dưới hợp với căn cơ của chúng sanh “Kiêu Đàm” cũng chính là Cù Đàm, là họ của vua Tịnh Phạn. Bạn xem Phật trực tiếp gọi họ của cha ngài, không cần gọi là phụ vương. Đây đều là biểu pháp, gọi họ tôn kính hơn gọi tên. Phật nói, trong chủ tâm của ta từ lâu vốn đã muốn phân biệt rõ giới tướng của ngũ giới cho hàng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di rồi. Nếu như có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào thọ trì ngũ giới mà có thể không trái phạm, thì do nhân duyên này sẽ thành Phật đạo. Bạn xem trì giới không phải là Tiểu thừa ở đây Phật đã nói rõ ràng như vậy, bạn có thể trì giữ ngũ giới không trái phạm thì đều có thể thành Phật đạo, cho nên có người cho rằng ngũ giới là pháp trời

người, sai rồi! Đây là Phật đạo, Phật đạo là pháp gì vậy? Là pháp nhất thừa. Cho nên đại sư Ngẫu Ích nói đây là cha của chư Phật. Vậy nếu bạn muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc thì cũng nhất định phải nghiêm trì giới luật.

Trong Tam phước của kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã nói được rất rõ ràng, hai phước đầu đều có liên quan đến trì giới. Phước thứ nhất là nền tảng của trì giới: *“Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”*. Bạn có hiếu thân tôn sư, có tâm từ, có thể tu thập thiện thì người này mới có thể trì giới. Nếu không có phước phía trước thì phía sau không thể trì giới được. Sau đó phước thứ hai mới là *“thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*. Đây cũng là chánh nhân của vãng sanh, vãng sanh chính là thành Phật đạo, cho nên vì sao đại sư Ấn Quang nói: *“Phàm là người tu tịnh nghiệp thì đầu tiên nhất định phải nghiêm trì tịnh giới”*, từ đây có thể thấy ra được. Nếu vi phạm ngũ giới thì sẽ thường đọa vào trong tam đồ chịu khổ.

Vậy có người hỏi, thọ trì ngũ giới không phạm có thể thành Phật đạo, vậy đã thọ ngũ giới nhưng lại phạm giới thì còn có thể thành Phật đạo được không? Ở đây đại sư Ngẫu Ích thiết hỏi, lại hỏi: “Phạm mà không sám hối thì thường ở trong tam đồ. Nếu sau khi phạm mà sám hối thì còn đọa tam đồ nữa không?” Chúng ta xem câu trả lời: “Thọ giới rồi mà phạm thì cũng vẫn thành Phật đạo. Nếu không thọ giới thì vĩnh viễn không có nhân duyên thành Phật”. Mọi người có thể xem bản “Tiên Yếu” này. Tôi dùng lời hiện nay để nói cho tiết kiệm thời gian. Hay nói cách khác, không thọ giới thì không thể thành Phật, chỉ có thọ giới mới có thể thành Phật, cho nên bạn có cần thọ giới không? Nếu như nói sợ phạm giới nên không chịu thọ giới, vậy thì ý của bạn chính là hy vọng thường ở trong lục đạo, không chịu thành Phật. Không chịu thành Phật thì sẽ không có tâm Bồ-đề, không có tâm Bồ-đề thì bạn không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc được. Vãng sanh về thế giới Cực Lạc, trong ba bậc vãng sanh đều phải phát tâm Bồ-đề, cho nên bạn có cần thọ giới không? Bạn có muốn vãng sanh không? Nếu đã thọ giới, nhưng khó tránh khỏi việc phạm giới, phạm giới thì phải làm sao? Vậy thì phải như pháp mà sám hối, sám hối sẽ trở lại thanh tịnh. Cho nên sau khi phạm giới rồi mà sám hối thì sẽ không phải đọa vào tam đồ nữa.

Sám hối có ba loại sám pháp, cũng là đối với việc phạm giới này mà nói, phạm giới cũng có ba bậc là: bậc thượng, bậc trung, bậc hạ; bậc thượng là thuộc vào phạm giới trọng, mất giới thể thuộc vào điều không thể sám hối. Không thể sám hối là chỉ cho sám gì? Là tác pháp sám, cho nên thấy sám hối có ba loại là tác pháp sám hối, thủ tướng sám hối và vô sanh sám hối. Ba loại sám hối này có khác nhau.

Ở đây nói không thể sám hối, chủ yếu là không thể dùng tác pháp sám để sám trừ tội nghiệp này. Ví dụ đã phạm giới trọng, phạm giới trọng chính là chỉ cho đã phạm bốn giới trọng. Giết người là phạm giới trọng trong giới sát, giết súc sanh là phạm giới khinh. Trộm cắp từ 5 tiền trở lên là phạm giới trọng, 5 tiền trở xuống là phạm giới khinh. Giới dâm là “dâm căn nhập đạo”, vào hai chỗ của nam, ba chỗ của nữ. Đây là phạm giới trọng, chưa vào thì phạm giới khinh. Đại vọng ngữ là phạm giới trọng, tiểu vọng ngữ là phạm giới khinh.

Nếu phạm giới trọng rồi thì không thể đối trước pháp sư để sám hối được. Dựa vào cách làm này thì không được. phạm giới khinh thì có thể tác pháp sám, phạm giới trọng thì phải dùng thủ tướng sám, tức là phải sám ra được tướng lành, bái sám, bái được các tướng lành như thấy ánh sáng, thấy hoa, thấy Phật đến xoa đánh, v.v. thậm chí trong mộng thấy được cũng tính là thấy tướng lành. Điều này nói rõ tội phạm giới trọng đã phục diệt rồi, nhưng nhân quả thì vẫn có, chỉ là nó không trở thành chướng giới của bạn, không chướng ngại bạn tiếp tục thọ giới, nếu không tội đó gọi là biên tội, muốn tiếp tục thọ hết thấy giới đều không đắc giới. Hay nói cách khác, nhân duyên thành Phật trong đời này bị đoạn dứt rồi, cho nên thủ tướng sám chính là một cách cứu vãn. Lạy Chiêm Sát Sám cũng được, khi đắc thanh tịnh luân tướng thì gọi là thấy tướng lành. Điều này sẽ khách quan hơn so với thông thường thấy ánh sáng, thấy hoa, có khi bạn còn không thể phân biệt được rõ ràng, vẫn không biết, vẫn có nghi hoặc, thế nhưng thấy chiêm sát thanh tịnh luân tướng thì sẽ không còn nghi hoặc nữa. Còn vô sanh sám chính là bạn có thể khai mở trí tuệ vô lậu, biết được vạn pháp vốn dĩ không sanh, tánh tội vốn không, cho nên tội này tự nhiên liền diệt mất. Sự diệt này là diệt tận gốc, đã diệt đoạn, không phải phục diệt. Thủ tướng sám là lấy đá đè cỏ, là đem nó đè xuống, thế nhưng gốc bệnh của nó vẫn còn, vẫn phải chịu nhân quả. Đến vô sanh sám thì bằng

với đã phá được phiền não, ngay đó tội cũng không. Nếu bạn nhập Niết-bàn, giống như A-la-hán nhập Niết-bàn thì vĩnh viễn không chịu nhân quả này nữa; trừ khi họ lại ra khỏi Niết-bàn, hồi tiểu hướng đại đến cứu độ chúng sanh, họ thị hiện có thân tướng, có hành vi, như vậy thì nhân quả mới đến cùng, giống như Phật vẫn phải bị quả báo ăn lúa ngựa, nhưng quả báo đó sẽ không khiến các ngài bị phiền não.

Vâng, phía trước vừa mới nói sáu loại thành tựu là thuộc về chứng tín tự. Tức là chứng minh bộ kinh này đáng tin cậy. Tiếp theo là vua Tịnh Phạn đến chỗ Phật ngự, đây là phát khởi tự, nói ra nhân duyên phát khởi của bộ kinh này, là vua Tịnh Phạn đến hỏi Phật về giới tướng của ngũ giới. Kinh văn này vẫn là nội dung của phần phát khởi tự.

“Bấy giờ, Phật nói cho vua Tịnh Phạn nghe các loại kinh pháp, vua nghe pháp xong, bèn tiến tới trước đảnh lễ chân Phật, sau đó nhiễu quanh Phật rồi ra về. Phật đem nhân duyên này bảo với các Tỳ-kheo rằng: Ta nay sẽ vì hàng Ưu-bà-tắc mà nói về việc phạm giới khinh trọng, tội nào có thể sám, tội nào không thể sám. Các vị Tỳ-kheo đều bạch: Dạ vâng, chúng con ưa thích muốn nghe”.

Đoạn kinh văn này đều dễ hiểu, Trước tiên Phật nói cho vua Tịnh Phạn các loại kinh pháp, khiến ông sanh tâm hoan hỷ. Vua Tịnh Phạn cũng đã chứng đắc thánh nhân sơ quả. Sau khi nghe pháp xong vua Tịnh Phạn cũng đảnh lễ chân Phật nhiễu quanh Phật ba vòng, hành lễ rồi ra về. Sau đó vào lúc này, bởi vì vua Tịnh Phạn đến hỏi nhưng ông đã về rồi nên Phật đã lấy nhân duyên này nói cho các Tỳ-kheo biết. Bây giờ ta muốn vì hàng Ưu-bà-tắc nói rõ sự khinh trọng của phạm ngũ giới, giới trọng thì không thể sám hối, giới khinh thì có thể sám hối và các loại tướng trạng. Các Tỳ-kheo đều nói: Dạ vâng, chúng con ưa thích muốn nghe.

Chỗ này đại sư Ngẫu Ích đã đưa ra câu hỏi rất hay. Luật nghi của Tỳ-kheo là pháp của đại tăng, không cho phép người thế tục nghe, thậm chí Sa-di cũng không được nghe, đương nhiên Sa-di cũng nên học theo, là do các thầy Tỳ-kheo dạy bảo nhưng họ không thể tự đi đọc luật, đọc giới bản được. Hiện nay giới tướng của ngũ giới vốn dĩ là những điều mà hàng Ưu-bà-tắc nên học, vậy tại sao Phật không trực tiếp nói với vua Tịnh Phạn mà lại phải đợi sau khi vua Tịnh Phạn ra về rồi, rời khỏi rồi mới lại lấy

nhân duyên này nói với các vị Tỳ-kheo? Nguyên nhân là gì? Trả lời: Giới pháp của bảy chúng, Như Lai đều kết giới trong Tỳ-kheo tăng, đương nhiên bảy chúng bao gồm sáu chúng từ Tỳ-kheo-ni đến Ưu-bà-di. Đây là nguyên nhân gì vậy? Bởi vậy Tỳ-kheo là tôn quý trong bảy chúng, Tỳ-kheo là thượng thủ, ở địa vị lãnh đạo. Sáu chúng đều phải phục tùng theo lời răn dạy của Tỳ-kheo, chúng thấp hơn phải dùng “lễ bái thầy” để cung kính Tỳ-kheo. Ví dụ Tỳ-kheo-ni phải hành bát kinh pháp đối với Tỳ-kheo. Đây là nghi lễ của đệ tử. Tỳ-kheo-ni phải tự xưng đệ tử với Tỳ-kheo, gọi đôi phương là sư phụ. Thúc-xoa-ma-na đối với Tỳ-kheo-ni cũng như vậy, hành lễ đệ tử với Tỳ-kheo-ni, gọi họ là sư phụ, và tự xưng là đệ tử. Sa-di đối với Thúc-xoa-ma-na, Tỳ-kheo-ni và Tỳ-kheo cũng là hành lễ đệ tử như vậy, gọi họ là sư phụ và tự xưng là đệ tử. Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đối với tất cả chúng xuất gia thậm chí Sa-di ni bảy tuổi đều phải xưng là sư phụ, tự xưng là đệ tử. Đây là luân lý của bảy chúng trong cửa Phật. Trong luật nói sau khi Phật diệt độ, chư ni, tức là Tỳ-kheo-ni phải nghe theo đại tăng, tức là Tỳ-kheo để học giới pháp. Bởi vì Tỳ-kheo-ni thọ giới cũng phải đắc giới ở chỗ Tỳ-kheo tăng.

Tỳ-kheo-ni làm thế nào để đắc giới vậy? Trước tiên là ở chỗ 10 vị thầy, tức là ở chỗ 10 vị Tỳ-kheo-ni tác pháp Bạch Tứ Yết-Ma để đắc được bốn pháp. Ngày hôm đó nhất định phải đến chỗ của Tỳ-kheo tăng, cũng là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni họp lại với nhau, 20 người tác yết-ma để truyền giới cho Tỳ-kheo-ni. Cho nên Tỳ-kheo-ni là đắc giới từ chỗ Tỳ-kheo, cũng phải học giới từ chỗ Tỳ-kheo, cho nên đây là giáo chế của Phật. Đương nhiên điều này nói rõ cái gì? Trách nhiệm của Tỳ-kheo chúng ta rất nặng, không những phải học giới Tỳ-kheo mà còn phải học giới Tỳ-kheo-ni, nếu không thì bạn làm sao dạy họ được. Trước đây khi tôi ở tinh xá Chánh Giác học giới với hòa thượng Thanh Công, vừa mới bắt đầu thì phải học thuộc giới bốn trước, trước tiên là học thuộc giới Tỳ-kheo, sau đó học thuộc giới Phạm Võng Bồ-tát, sau đó hòa thượng bảo tôi học thuộc giới Tỳ-kheo-ni. Tôi thấy có chút kỳ lạ, tôi nói: “Con là Tỳ-kheo thì tại sao còn phải học thuộc giới Tỳ-kheo-ni nữa”. Hòa thượng nói: “Bởi vì Tỳ-kheo có nghĩa vụ dạy bảo Tỳ-kheo-ni. Nếu con không thuộc giới bốn của họ thì con làm sao dạy họ được? Cho nên tôi cũng không còn cách nào khác đành phải học thuộc giới Tỳ-kheo-ni. Đây là giáo chế của Phật.

Giới pháp của Tỳ-kheo-ni còn thuộc về Tỳ-kheo, huống hồ là ngũ giới của Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di? Chẳng phải cũng là thuộc về Tỳ-kheo hay sao? Cho nên ở chỗ này Phật biểu pháp không trực tiếp nói giới tướng của ngũ giới với vua Tịnh Phạn, mà đợi sau khi ông ra về rồi mới nói ngũ giới với các vị Tỳ-kheo ở trong đại tăng. Hơn nữa, Phật muốn tương lai các vị Tỳ-kheo sẽ đi giáo hóa rộng khắp cho những hàng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di này. Cho nên Tỳ-kheo gánh vác sứ mạng học tập giới pháp của bảy chúng, hoằng dương giới pháp của bảy chúng, khiến chánh pháp trụ thế lâu dài. Đây mới gọi là pháp nhờ tăng truyền.

Biểu pháp này của Phật cũng là muốn khiến cho sáu chúng đệ tử từ Tỳ-kheo-ni cho đến Ưu-bà-di phải tôn trọng Tỳ-kheo. Không chỉ thúc giục Tỳ-kheo phải cố gắng học giới, mà cũng là muốn sáu chúng đều phải tôn kính Tỳ-kheo. Bởi vậy Tỳ-kheo ở địa vị sư trưởng, cho đến việc truyền giới, năm chúng xuất gia đều có thể truyền giới, truyền tam quy ngũ giới cho người tại gia. Đương nhiên nếu có Tỳ-kheo ở đó thì nên mời Tỳ-kheo truyền giới trước. Giữa người tại gia với nhau không thể truyền giới. Chúng thấp hơn phải thọ giới ở chỗ chúng cao hơn. Tỳ-kheo-ni thọ giới ở chỗ Tỳ-kheo tăng, Thức-xoa-ma-na thọ giới ở chỗ Tỳ-kheo-ni tăng, thọ pháp Bạch Tứ Yết-Ma, để có tư cách của người nữ học pháp. Sa-di, Sa-di ni cũng lại như vậy, Sa-di đắc giới Sa-di ở chỗ Tỳ-kheo tăng, Sa-di ni đắc giới Sa-di ni ở chỗ Tỳ-kheo-ni tăng. Cho nên luân lý của bảy chúng này đều thể hiện sự tôn trọng đối với giới pháp, Ba-la-đề-mộc-xoa. Cho nên, Phật dạy chúng ta lấy giới làm thầy, phải nên thực hành như vậy.

Kinh văn đến đây là thuộc về phần tự. bao gồm thông tự cũng là chúng tín tự, và biệt tự chính là phát khởi tự. Tiếp theo là thuộc về phần chánh tông. Phần chánh tông chính là phân biệt giải thích giới tướng của ngũ giới. Trước tiên nói về giới sát.

“Phật bảo các Tỳ-kheo: Phạm giới sát thì có ba loại đoạt mạng người: một là tự làm, hai là dạy người, ba là sai khiến người. Tự làm là tự mình đoạt mạng người khác. Dạy người là dạy bảo người khác rằng: hãy bắt người ấy trói lại rồi đoạt mạng sống họ. Sai khiến người là nói với người khác rằng: người biết kẻ đó không? Người hãy bắt kẻ

đó, trói lại rồi đoạt mạng. Khi người ấy nghe theo lời sai khiến giết hại người kia thì Ưu-bà-tắc phạm giới không thể sám hối”.

Chúng ta xem chú thích, phân kinh văn đều dễ hiểu. Những chỗ trọng điểm đại sư Ngẫu Ích đã nêu ra cho chúng ta. Phạm giới sát có ba loại là tự mình làm, tự mình đi giết, hoặc là dạy người giết, hoặc là phái sứ giả đi giết. Giới sát này có năm duyên để thành phạm giới, cấu thành việc phạm giới. Y theo phạm giới trọng mà nói thì chính là giết người. Nếu như giết súc sanh thì phạm khinh tội. Giết người là tội không thể sám hối. Cho nên duyên thứ nhất “là người”, bạn giết là người, không phải súc sanh hoặc là quý thần, hoặc là những vật vô tình khác. Thứ hai “cho rằng là người”. Trong ý niệm của bạn biết đối phương là một người, không phải là một cây gỗ. Nếu đối phương là người mà bạn cho rằng họ là một cây gỗ, rồi chém một nhát dao giết chết họ, thì tội này không phải phạm trọng tội, mà phạm khinh tội. Thậm chí nếu không có tâm giết thì đều không phạm giới, ngộ sát cũng không tính là phạm giới. Nhưng ở đây nếu như có tâm giết, mặc dù bạn chém phải người, mà bạn tưởng họ là gỗ rồi chém, vậy thì vẫn là phạm giới, phạm giới khinh, có thể sám hối. Thứ ba là “tâm giết”. Mọi người có thể xem trong chú thích, tâm giết chính là muốn giết hại đối phương. Thứ tư là “khởi phương tiện”, chính là dùng các loại phương tiện, ví dụ cầm dao, cầm súng, hoặc là trực tiếp dùng tay bóp cổ, v.v. dùng thuốc độc, v.v. Thứ năm là “mạng người đã đứt”, họ đã thật sự chết rồi, đã mất mạng, mạng của một người bao gồm ba yếu tố là hơi thở, hơi ấm, thần thức. Thứ nhất là đã tắt thở nhưng không chứng tỏ là mạng đã hết, họ vẫn có hơi ấm, tức là vẫn còn nhiệt độ cơ thể, còn có thức, tức là vẫn còn thần thức ở trong cơ thể, thần thức chưa rời khỏi. Người này vẫn chưa thể gọi là người chết. Điều này đều nói khác với y học, y học cho rằng ngưng thở chính là chết rồi, họ chỉ nói đến một yếu tố, còn hai yếu tố nữa mà họ chưa nghĩ đến. Hơi thở đã ngừng rồi, người cũng không còn hơi ấm nữa, toàn thân đã lạnh ngắt, nhưng nếu thần thức vẫn chưa rời khỏi thân thể thì vẫn chưa thể gọi là người chết. Thức chính là thần thức đã rời khỏi thân thể rồi thì lúc này mới là chết.

Nếu như đã phạm giới, năm loại duyên này đều đã thành tựu thì sẽ phạm tội giết người, phạm giới trọng. Bất luận là bạn tự làm, hoặc là dạy người khác làm hoặc là phái người khác đi làm, những việc này đều là

dùng tâm giết để khởi lên phương tiện. Phương pháp của bạn có thể nhiều loại, bản thân làm cũng được, bảo người khác làm cũng được, đều là thuộc về khởi phương tiện, khiến người kia bị mất mạng. Đây là phạm tội không thể sám hối. Không thể sám hối, điều này chúng ta đã nói qua rồi, cũng như là vứt bỏ vĩnh viễn, tức là thi thể bị vứt bỏ vĩnh viễn ở ngoài Phật pháp, ở ngoài biển lớn cho nên cũng gọi là biên tội, cũng gọi là khí tội, không thể bước vào biển lớn của Phật pháp nữa, cũng tức là hết thấy giới đều không thể đạt được nữa. Trừ khi làm thủ tướng sám thấy được tướng lành, ngoài Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni ra thì những người phạm giới trọng này thấy được tướng lành thì có thể thọ giới lại lần nữa, không trở thành chướng giới. Bằng không thì khi thọ giới vẫn phải hỏi già nạn, hỏi bạn có từng phạm biên tội không? Nếu có thì không thể thọ giới, dù có thọ thì cũng không đắc giới nhưng nếu đã được tướng lành rồi thì có thể trả lời là “không”, không còn biên tội nữa; nhưng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thì không được, sau khi đã thọ giới cụ túc rồi là thuộc về Tăng bảo, nhập vào Tăng đoàn rồi, đây là điều vô cùng tôn quý. Giả như đã phạm giới trọng, đã mất giới thể vậy thì không thể có lần thứ hai, không thể phục hồi được Tăng bảo nữa, mà là chỉ làm thân phận “học hối”, không thể trở thành Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đầy đủ nữa. Thủ tướng sám ở đây cũng có thể tránh được tội nghiệp trong tam đồ, nhưng tánh tội ở thế gian vẫn tồn tại.

Ví dụ bạn giết người, sau đó thủ tướng sám thấy tướng lành thì bạn có thể tiếp tục thọ ngũ giới, có thể đắc giới thể, nhưng bạn giết người đó cùng họ oan oan tương báo thì điều này không cách gì xóa bỏ được, đời sau gặp họ thì họ vẫn sẽ giết bạn. Trừ khi như thế nào? Trừ khi nhập Niết-bàn hoặc vãng sanh Tây Phương, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ngay đến danh từ ác đạo còn không có hưởng hồ có thật, sẽ không có những nhân này, khổ báo này, nhưng nếu bạn từ thế giới Cực Lạc thừa nguyện tái lai vậy thì không thể tránh được, trừ khi bạn không đến, nhưng bạn không thể không đến. Bởi vì bạn phát tâm Bồ-đề tức là phải rộng độ chúng sanh, cho nên bạn khoác áo giáp hoằng thệ giáo hóa hết thấy hữu tình, chính là ở trong lục đạo nhưng bạn có thể không bị đọa lạc, dùng công đức hoằng nguyện để trang nghiêm chính mình, nhìn thấy oan gia trước đây, thà bị họ giết cũng không sợ hãi. Giống như ngài An Thế Cao hai lần trả nợ mạng, chủ động đến trả nợ, không hề có cảm giác sợ hãi. Tiếp theo:

“Lại có ba cách đoạt mạng người. Một là dùng nội sắc, hai là dùng phi nội sắc, ba là dùng nội phi nội sắc. Dùng nội sắc tức là Uu-bà-tắc dùng tay đánh người khác, hoặc dùng chân và các bộ phận khác trên cơ thể, tác ý muốn người ấy vì vậy mà chết. Nếu người ấy vì nguyên nhân ấy mà chết thì phạm tội không thể sám hối. Nếu người ấy không chết ngay nhưng sau đó vì nguyên nhân ấy mà chết thì cũng phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết ngay nhưng sau đó cũng không phải vì nguyên nhân ấy mà chết thì là tội bậc trung có thể sám hối. Dùng phi nội sắc là nếu có người lấy gỗ, gạch, đá, dao, giáo, cung tên, khúc hợp kim, khúc gậy chì ném vào người đó, và tác ý muốn họ vì vậy mà chết. Nếu người ấy vì nguyên nhân đó mà chết thì phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết ngay nhưng sau đó vì nguyên nhân ấy mà chết thì cũng là phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết ngay nhưng sau đó cũng không phải vì nguyên nhân ấy mà chết thì là tội bậc trung có thể sám hối. Dùng nội phi nội sắc là nếu tay cầm gỗ, gạch, đá, dao, giáo, cung tên, khúc hợp kim, khúc gậy chì, khúc gỗ đánh người đó, và tác ý muốn họ vì vậy mà chết. Nếu người ấy vì nguyên nhân đó mà chết thì phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết ngay nhưng sau đó vì nguyên nhân ấy mà chết thì cũng là phạm tội không thể sám hối. Nếu không chết ngay nhưng sau đó cũng không phải vì nguyên nhân ấy mà chết thì là tội bậc trung có thể sám hối”.

Giới tướng này, kỳ thực phần kinh văn đều không khó hiểu, chỉ có điều nói ra thì khá phức tạp, bởi vì nói ra phải rất tỉ mỉ mới giúp chúng ta có thể hiểu rõ, nên phải phức tạp một chút. Kỳ thực hiểu rõ nghĩa lý rồi, quán thông rồi, đã hiểu những đạo lý này, những điều này đều có thể thông suốt thì sẽ không khó để phân biệt.

Ở đây nói đến ba loại hình thức đoạt mạng người, thứ nhất là dùng nội sắc, nội sắc tức là trực tiếp dùng thân thể của chính mình. Ví dụ dùng tay để đánh họ, dùng chân để đá họ, hoặc là dùng bộ phận khác trên thân, một bộ phận trên thân mình, khiến họ bị chết. Ví dụ họ đứng ở bên vách núi, bạn dùng thân thể đụng họ một cái, họ liền rơi xuống, đây cũng là dùng bộ phận trên thân mình. Đây là thuộc về nội sắc. Khi bạn giết họ mà tác ý muốn họ chết, khiến người đó vì bị bạn đánh, hoặc là bị bạn đụng vào mà họ chết, cho nên có tâm giết. Nếu họ vì vậy mà chết thì tức là bạn

đã phạm tội không thể sám hối, bị mất giới thể. Nếu lúc đó họ không chết ngay, “*nếu không chết ngay nhưng sau đó vì nguyên nhân ấy mà chết*”. Lúc đó họ chưa tắt thở, rơi từ trên vách núi xuống, lúc đó chưa chết ngay, được đưa đến bệnh viện cấp cứu, sau đó chết ở trong bệnh viện. Bởi vì bị bạn đung rơi xuống dưới vách núi, do nguyên nhân này mà chết, vậy thì bạn vẫn phạm tội không thể sám hối, phạm giới trọng bị mất giới thể. Nếu như lúc đó họ chưa chết, sau đó cũng không phải vì nguyên nhân này mà chết, ví dụ họ được cấp cứu qua khỏi, ở trong bệnh viện sống lại rồi, sau này bản thân họ không cần thận uống phải thuốc độc mà chết, không phải vì nguyên nhân này mà chết thì không tính là có liên quan trực tiếp đến bạn, vậy thì bạn sẽ không phạm giới trọng, sẽ không phạm tội không thể sám hối, mà phạm tội bậc trung, thuộc về tội có thể hối lỗi, có thể sám hối. Tội bậc trung phải sám như thế nào? Phải đối trước ít nhất ba vị pháp sư để sám hối, tác pháp sám. Những nghi thức này chúng tôi đã xếp vào phần phụ lục trong sách “Ngũ Giới Tụng Giới Nghi Quỹ”. Đó là một bài văn rất đơn giản.

Nếu dùng phi nội sắc, tức là không phải là dùng thân thể của chúng ta mà là dùng gỗ, gạch, đá, dao, giáo, giáo chính là cây thương, cung tên, khúc kim loại, những thứ này đều là binh khí, khúc hợp kim, dùng các loại phương tiện này để đánh chết họ thì cũng như vậy. Nếu họ chết ngay thì bạn phạm tội không thể sám hối, nếu họ không chết ngay, nhưng sau đó vì bị bạn đánh như vậy nên họ bị chết, thì bạn vẫn phạm tội không thể sám hối. Trước khi họ chưa chết thì bạn thuộc về tội phương tiện, là thuộc về tội ở trên nhân, chưa đến tội ở trên quả, nên chưa phạm giới căn bản, mà thuộc về tội phương tiện. Họ vừa chết, hơi thở vừa dứt, không còn thở nữa, thần thức rời khỏi thân rồi thì đây là phạm giới căn bản không thể sám hối.

Dùng nội phi nội sắc tức là bao gồm cả bộ phận trên thân thể của bạn cộng thêm những vũ khí ở bên ngoài, chính là dùng tay cầm gỗ, gạch, đá, dao, cung tên, khúc kim loại, khúc gậy chì, khúc gỗ, v.v. dùng cả hai thứ [thân thể và vũ khí], dùng tâm giết này để giết họ thì cũng như vậy. Nếu người ấy do bị bạn đánh như vậy, nên bị chết thì bạn phạm tội không thể sám hối. Nếu họ không chết ngay, mà sau đó được cấp cứu nhưng cũng không cứu được, vì bị bạn đánh nên họ mới chết, điều này cũng không thể sám hối. Nhưng nếu như họ chết mà không phải do bạn đánh, mà do

nguyên nhân khác, họ uống thuốc độc mà chết, nhưng vì bạn đánh họ, họ không chết thì đây là thuộc về tội phương tiện, trung tội, tội bậc trung, có thể sám hối. Do đó Phật nói tới nói lui chia thành nhiều loại khác nhau như vậy, để nói về các trường hợp có thể sám hối và không thể sám hối.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi giảng tới đây trước, cảm ơn mọi người!